| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI** (HASITEC.,JSC) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 04-26/BC-HĐQT | *Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026* |

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
# CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
## Năm báo cáo: 2025

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI (HASITEC., JSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769649
- Vốn điều lệ: 22.500.000.000 đồng *(Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng)*
- Địa chỉ: Số 11A Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3747 0303/ext 2864
- Số fax: (+84) 24 3747 1758
- Website: hasitec.com.vn
- Mã cổ phiếu: HCS

** Quá trình hình thành và phát triển*

- Ngày 28/4/1979, Tổng cục Đường sắt ban hành Quyết định số 107/TCNS-TCĐS về việc thành lập Đoạn Thông tin tín hiệu Hà Nội trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Đường sắt khu vực I (tiền thân của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội ngày nay);
- Ngày 17/4/1989, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 881/QĐ-TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp Thông tin tín hiệu số 2 thành Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội, trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Đường sắt khu vực I;
- Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT đổi tên thành Công ty Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội;
- Ngày 16/12/2010, Hội đồng thanh viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành Quyết định số 1631/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty TTTH ĐS Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội;
- Ngày 22/01/2016, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội (Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội).

### 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động:

* Ngành nghề kinh doanh:

| TT | Tên ngành |
|---|---|
| 1 | Hoạt động DV hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (KD chính) |
| 2 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học |
| 3 | Sửa chữa thiết bị điện |

| TT | Tên ngành |
|---|---|
| 4 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp |
| 5 | Phá dỡ |
| 6 | Chuẩn bị mặt bằng |
| 7 | Lắp đặt hệ thống điện |
| 8 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí |
| 9 | Hoàn thiện công trình xây dựng |
| 10 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác |
| 11 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ |
| 12 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>*- Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp* |
| 13 | Hoạt động viễn thông có dây |
| 14 | Hoạt động viễn thông không dây |
| 15 | Hoạt động viễn thông khác: *Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet* |
| 16 | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan |
| 17 | Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí) |
| 18 | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi |
| 19 | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn |
| 20 | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi |
| 21 | Sửa chữa thiết bị liên lạc |
| 22 | Sản xuất các cấu kiện kim loại |
| 23 | Sản xuất thiết bị truyền thông |
| 24 | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển |
| 25 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện |
| 26 | Sản xuất thiết bị điện khác |
| 27 | Lập trình máy vi tính |
| 28 | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính |
| 29 | Hoạt động dịch vụ CN thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính |
| 30 | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện |
| 31 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm |
| 32 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông |
| 33 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>*- Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)* |
| 34 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) |
| 35 | DV lưu trú ngắn ngày (Không gồm KD quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) |
| 36 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kĩ thuật có liên quan |
| 37 | Cho thuê xe có động cơ |

| TT | Tên ngành |
|---|---|
| 38 | Cho thuê MMTB và đồ dùng hữu hình khác: *Cho thuê MMTB bị xây dựng* |
| 39 | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) |

* Địa bàn hoạt động:

- Hà Nội, Vĩnh Phúc - Phú Thọ, Yên Bái - Lào Cai;
- Hưng Yên - Hải Phòng;
- Nam Định - Ninh Bình.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

* Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc và bộ máy quản lý;

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các phòng nghiệp vụ: KTAT, KHVT, TCKT, TCHC, Trung tâm giám sát đường ngang và CNTT;
- Các chi nhánh TTTHĐ: Hà Nội, Hà Hải, Hà Ninh, Hà Yên, Yên Lào và Xí nghiệp Xây lắp;
- Các tổ, đội sản xuất trực tiếp.

* Các công ty con, công ty liên kết: Không.

**4. Định hướng phát triển**

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;
- Hoàn thành 100% kế hoạch cung ứng dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (theo Hợp đồng đặt hàng) với chất lượng loại A.
- Mở rộng, phát triển các ngành nghề kinh doanh khác tìm kiếm nguồn thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện nguồn lực; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đơn vị, ngành và kinh tế đất nước.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo định hướng kinh tế mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến giá trị cốt lõi là an toàn quản lý; Sức mạnh của doanh nghiệp là thay đổi để thích ứng; Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu của phục vụ; hiệu quả là thước đo giá trị và mục đích phát triển của đơn vị;
- Sử dụng triệt để các lợi thế, vị thế doanh nghiệp theo phương châm "lấy ngắn nuôi dài" song song với việc tăng cường quan hệ hợp tác để tiếp cận cơ hội tham gia các Dự án đầu tư xây dựng KCHT giao thông đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị có quy mô lớn và vừa; đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định; duy trì công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc phát triển Công ty;

- Mở rộng và phát triển ngành nghề SXKD mới là quản lý, bảo trì KCHTGT đường bộ, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị ... tại một số địa bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng và phấn đấu để trở thành một ngành nghề chính tạo doanh thu, lợi nhuận ổn định trong tương lai;

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và phát triển KHCN, đặc biệt là ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý;

- Tập trung nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ CBCNV giỏi có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghệ viễn thông, liên khóa, điều khiển, CNTT và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ như ngoại ngữ, làm việc theo nhóm tổ; nâng cao trình độ tay nghề NLĐ nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, phát triển thương hiệu HASITEC để sớm trở thành một nguồn lực cạnh tranh có hiệu quả trong nền kinh tế hội nhập.

* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống quy trình quản lý, bảo trì nội bộ đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, có tính khả thi cao trong tổ chức thực hiện và có thể đánh giá được bằng những phương pháp định lượng;

- Thực hiện các chính sách sử dụng, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu có hiệu quả; bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng trong giảm thiểu tai nạn giao thông, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo....

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Đặc điểm, tình hình chung của Công ty

Năm 2025 được đánh giá là một trong những năm rất khó khăn đối với ngành Đường sắt khi liên tiếp phải đối mặt với các đợt mưa lớn, bão lũ kéo dài trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho kết cấu hạ tầng đường sắt và làm gián đoạn hoạt động vận tải của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam cũng như nhiều đơn vị và người lao động trong ngành đều bị ảnh hưởng không nhỏ. Tuy nhiên, TCT ĐSVN đã xây dựng, triển khai các giải pháp, các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng vận tải và bảo đảm an toàn chạy tàu; linh hoạt trong tổ chức điều hành; tích cực tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong tổ chức sản xuất, cải cách thủ tục nội bộ. Đồng thời, với sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan, đặc biệt có sự hỗ trợ hiệu quả từ Tổng công ty ĐSVN trong việc đề xuất cơ chế, giải pháp tháo gỡ vướng mắc có liên quan nên hoạt động SXKD của ngành Đường sắt nói chung và các công ty con nói riêng đã có nhiều thuận lợi và đạt được những kết quả tích cực.

Hòa chung không khí đó, năm 2025, Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội đã và đang chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thành viên TCT ĐSVN; Hoạt động SXKD của Công ty cũng được duy trì ổn định, đi vào nề nếp. Các chỉ tiêu về SXKD của Công ty vẫn bám sát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp luôn được bảo

toàn và phát triển; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng của NLĐ, NQL Công ty một cách phù hợp; Việc làm và thu nhập của NLĐ được đảm bảo và duy trì ổn định; Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của TCT ĐSVN, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh đó, trong năm qua Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm, như:

- Nhiều văn bản QPPL, quy định mới được sửa đổi ban hành có liên quan đến hoạt động của Công ty đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu vận dụng để sửa đổi bổ sung vào các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạ tầng kỹ thuật tồn tại sự bất cập về tính đồng bộ: Sự đan xen giữa các công nghệ cũ (đường dây trần, thiết bị âm tần) và công nghệ mới (quang hóa, tổng đài số) khiến công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng gặp khó khăn; Nhiều vật tư, linh kiện thế hệ cũ đã ngừng sản xuất, gây rủi ro cao khi cần thay thế khẩn cấp.
- Hệ thống thiết bị ngoài trời (tủ điều khiển, hộp cáp, cảm biến, Ghi động cơ) bị suy giảm khả năng chống chịu trước diễn biến thời tiết cực đoan. Các đợt bão lũ năm 2025 đã gây ngập nước, hư hỏng cục bộ, làm gia tăng đột biến chi phí sửa chữa đột xuất cũng như ảnh hưởng đến việc chỉ huy chạy tàu.
- Lực lượng lao động trình độ cao hiện có đang thiếu hụt trầm trọng đặc biệt là kỹ sư và công nhân có tay nghề cao (như các chuyên gia về phần mềm và điều khiển tự động hóa) để đáp ứng nhu cầu tham gia thi công và vận hành các công trình dự án mới sắp được đầu tư triển khai.
- Tình hình vi phạm hành lang ATGTĐS, vi phạm luật Đường sắt vẫn diễn biến phức tạp; Ý thức chấp hành pháp luật giao thông và trách nhiệm của người và phương tiện tham gia giao thông khi qua đường sắt chưa cao nên tiềm ẩn rất lớn về nguy cơ mất an toàn giao thông, an toàn chạy tàu tại các đường ngang, gây khó khăn trong việc duy trì công tác đảm bảo TTATGTĐS.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả về Doanh thu - Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2025 theo Nghị quyết số 01-25/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025 thông qua, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2025 | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | So sánh % TH/KH |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 309.947 | 371.269 | 119,78 |
| *1.1* | *Doanh thu sản xuất chính* | *Tr.đ* | *157.997* | *159.459* | *100,93* |
| *1.2* | *Doanh thu ngoài SX chính* | *Tr.đ* | *151.950* | *211.809* | *139,39* |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 11.199 | 13.427 | 119, 89 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 8.959 | 10.729 | 119,76 |

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2025 | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | So sánh % TH/KH |
| 4 | Tỷ suất LN sau thuế/VCSH | % | 29,6 | 35,45 | 119,76 |

- Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT ≥ 98,80% (giảm so với cùng kỳ năm 2024 - 99,15%); Độ ổn định ĐNCBTĐ đạt 99,99% bằng so với cùng kỳ 2024 (năm 2024 đạt 99,99%); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Hội đồng quản trị không có biến động trong năm 2025:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Năm sinh | Quê quán | Số CMTND hoặc CCCD | Trình độ chuyên môn | Số cổ phần có quyền biểu quyết | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Trần Hữu Chính | Chủ tịch HĐQT | 1976 | Thái Bình | 034076005335 | KS KTTT, Ths Quản lý kinh tế | 1.300 và 573.750 | 0,0578 và 25,5 |
| 2 | Bùi Đình Sỹ | Thành viên HĐQT/ Giám đốc | 1976 | Hà Nội | 001076002815 | Ks ĐTVT Cn Luật | 1.600 và 573.750 | 0,0711 và 25,5 |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Thành viên HĐQT | 1974 | Hà Nội | 001174007969 | Cn Kinh tế | 1.200 | 0,0533 |

- Danh sách Ban điều hành không có biến động trong năm 2025:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Năm Sinh | Quê quán | Số CMTND hoặc CCCD | Trình độ Chuyên môn | Số cổ phần có quyền biểu quyết | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Bùi Đình Sỹ | Giám đốc | 1976 | Hà Nội | 001076002815 | Ks ĐTVT Cn Luật | 1.600 và 573.750 | 0,071 và 25,5 |
| 2 | Cáp Trọng Huy | Phó Giám đốc | 1977 | Hải Phòng | 008077000008 | Ks ĐTVT | 97.300 | 4,3244 |
| 3 | Phạm Văn Hiệp | Phó Giám đốc | 1979 | Nam Định | 036079007969 | Ks THĐS | 11.800 | 0,5244 |
| 4 | Khuất Thị Hà | KTT | 1971 | Hà Nội | 001171033570 | Cn Kế toán | 2.200 | 0,0978 |

- *Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty:*

+ Số lao động tại thời điểm 01/01/2025: **437** người
+ Số lao động chấm dứt HĐLĐ: 07 người
+ Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi: 04 người
+ Số lao động tuyển dụng mới: 11 người
+ Số lao động tính đến ngày 31/12/2025: **437** người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- Công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn cũng như không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán lớn nào trong năm 2025.

- Năm 2025, Công ty đã đầu tư mua mới 04 xe ô tô nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD, đồng thời đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ điều hành sản xuất, kịp thời ứng phó, công tác giải quyết, khắc phục sự cố đảm bảo ATGT, ATCT trên địa bàn quản lý của Công ty (Đã được chấp thuận theo văn bản số 1777/ĐS-KTKT ngày 27/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc đầu tư mua sắm phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty CP TTTH Đường sắt Hà Nội), cụ thể:

| STT | Tên tài sản | Số lượng | Giá trị (Triệu đồng) | Nguồn vốn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ô tô bán tải Ford Ranger XLS 2.0L 4x2AT | 03 | 2.077 | SXKD |
| 2 | Xe ô tô 7 chỗ Ford Everest Titanium 2.0L 4x4 AT | 01 | 1.528 | SXKD |
| | **Cộng** | | **3.605** | |

**4. Tình hình tài chính**

*a) Tình hình tài chính:*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)= (2)-(3)/(3)* |
| Tổng giá trị tài sản | 213.929 | 192.357 | +11,21% |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 369.969 | 261.033 | +41,73% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 13.325 | 9.845 | +35,35% |
| Lợi nhuận trước thuế | 13.427 | 9.738 | +37,88% |
| Lợi nhuận sau thuế | 10.729 | 7.733 | +38,74% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 8,0 | 8,0 | |

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| ***1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*** | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,23 | 1,26 | |

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| + Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,17 | 1,08 | |
| ***2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*** | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,81 | 0,80 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 5,71 | 5,18 | |
| ***3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*** | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 17,89 | 11,76 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq | 1,82 | 1,46 | |
| ***4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*** | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 2,9% | 2,96% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq | 35,45% | 25,92% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 5,01% | 4,02% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 3,6% | 3,77% | |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.250.000 cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.226.000 cp;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 24.000 cp (Công đoàn Công ty).

b) Cơ cấu cổ đông:

| TT | Cơ cấu cổ đông | Số cổ đông | Tổng số CP sở hữu | Tỷ lệ nắm giữ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tổng số cổ đông** | **413** | **2.250.000** | **100** | |
| | - Cổ đông trong nước | 413 | 2.250.000 | 100 | |
| | - Cổ đông nhà nước | 01 | 1.147.500 | 51 | |
| | - Cổ đông khác | 412 | 1.102.500 | 49 | |
| **2** | **Cổ đông lớn** | **03** | **1.527.150** | **67,872** | |
| | - Tổng công ty ĐSVN | 01 | 1.147.500 | 51 | |
| | - Công ty TNHH Doha Đầu tư | 01 | 189.825 | 8,436 | |
| | - Ông Tô Huy Vũ | 01 | 189.825 | 8,436 | |
| **3** | **Cổ đông là tổ chức** | **03** | **1.361.325** | **60,503** | |
| | - Tổng công ty ĐSVN | 01 | 1.147.500 | 51 | |
| | - Công ty TNHH Doha Đầu tư | 01 | 189.825 | 8,436 | |
| | - Tổ chức Công đoàn Công ty | 01 | 24.000 | 1,067 | |

| TT | Cơ cấu cổ đông | Số cổ đông | Tổng số CP sở hữu | Tỷ lệ nắm giữ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Cổ đông nhỏ lẻ khác | 410 | 698.850 | 31,061 | |

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

*6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: 148.758 triệu đồng.

b) Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

*6.2. Tiêu thụ năng lượng*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

| TT | Năng lượng sử dụng | ĐVT | Trực tiếp | | Gián tiếp | | Cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Khối lượng | Kinh phí (tr.đ) | Khối lượng | Kinh phí (tr.đ) | Khối lượng | Kinh phí (tr.đ) |
| 1 | Số Kw điện | kw | 1.927.738 | 4.175 | 320.902 | 695 | 2.248.640 | 4.870 |
| 2 | Nhiên liệu MPĐ | lít | 6.544 | 116 | | | 6.544 | 116 |
| 3 | Nhiên liệu ô tô | lít | 44.284 | 785 | 7.560 | 134 | 51.844 | 919 |

Tiêu thụ điện, xăng dầu (chạy máy phát điện) trực tiếp duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu thuộc KCHTĐS được tính trong đơn giá sản phẩm công ích; điện, xăng dầu gián tiếp là chi phí phục vụ cơ quan công ty các chi nhánh, tổ sản xuất trong kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu, địa điểm làm việc và thường trực vận hành, giải quyết trở ngại và khai thác tại các tổ sản xuất, ga trạm.

a) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: Không.

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

*6.3. Tiêu thụ nước:*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

b) Lượng nước tiêu thụ trong năm = 7.501 $m^3$, với kinh phí là 141 triệu đồng.

c) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

*6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm về môi trường: Không

*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Thu nhập trung bình năm: **23,3 triệu đồng/người/tháng.**

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho 428/438 NLĐ đạt 97,7%. Thực hiện các chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật và TƯLĐTT đã cam kết. Đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như: thanh toán tiền lương và các khoản mang tính

chất lương nhân dịp Lễ Tết; làm thủ tục thanh, quyết toán chế độ ốm đau thai sản cho NLĐ; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; Giải quyết nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt HĐLĐ theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLĐ.

- Trong năm 2025, Công ty thực hiện chuyển ngạch lương từ CVC sang KSV đối với 03 trường hợp đã thi đạt theo quyết định của Tổng công ty ĐSVN (gồm: 01 Phó Giám đốc Công ty, 01 Chủ tịch Công đoàn và 01 Phó phòng KTAT). Đồng thời, Công ty thực hiện nâng bậc lương đúng kỳ hạn cho 05 lao động quản lý, gián tiếp, 01 lao động bổ trợ và 25 lao động trực tiếp đủ điều kiện (tính đến ngày 31/12/2025)

- Công ty đã quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, trong năm đã giải quyết phần lớn các kiến nghị của các đơn vị (18/23KN) về định mức, cải thiện điều kiện làm việc và sửa chữa kiến trúc, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình trụ sở, nhà trực của NLĐ đã bị xuống cấp, qua đó góp phần cải thiện môi trường làm việc, tạo sự yên tâm công tác và tăng cường sự gắn bó của người lao động với Công ty.

- Thực hiện công tác chăm lo, động viên thăm hỏi đoàn viên, người lao động dịp Tết Nguyên Đán Ất Tỵ 2025; động viên, hỗ trợ kịp thời đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày, thực hiện chi trợ cấp khó khăn đối với 205 lượt trường hợp với tổng số tiền 262.264.000 đồng; hỗ trợ kinh phí gửi trẻ, mẫu giáo đối với 22 lao động nữ với tổng kinh phí 79.200.000 đồng bằng nguồn quỹ xã hội của Công ty; trợ cấp cho 11 đoàn viên trong tháng Công nhân (tháng 5/2025) số tiền là 17 triệu đồng; trợ cấp cho 03 đoàn viên có con bị khuyết tật, di tật bẩm sinh dịp Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6/2025) với số tiền 3,5 triệu đồng. Phối hợp các Chi nhánh khai thác đường sắt và các Công ty CP Đường sắt cùng đóng trên địa bàn tổ chức *"Tết sum vầy - Xuân ơn Đảng"* cho NLĐ làm việc tại 8 khu ga (Thường Tín, Núi Gôi, ga Gia Lâm, Vật Cách, Tiên Kiên, Xuân Giao, Mậu Đông, Cầu Nhò). Thực hiện công tác động viên thăm hỏi đoàn viên, NLĐ tham gia thi công các công trình trọng điểm.

- Trong năm chuyên môn phối hợp cùng tổ chức công đoàn tổ chức hoạt động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động và Tháng công nhân năm 2025; tổ chức thành công Hội thao cấp công ty và tham gia Hội thao cấp TCT ĐSVN lần thứ XI – năm 2025 diễn ra tại TP Vinh – tỉnh Nghệ An từ ngày 24/8/2025 đến ngày 26/8/2025. Đồng thời, Công ty hỗ trợ kinh phí tổ chức giao lưu thể thao giữa một số Công đoàn bộ phận, góp phần tạo không khí vui tươi, tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó trong người lao động;

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước năm 2025 cho CB, NLĐ thiết thực, lành mạnh, đảm bảo an toàn mọi mặt.

*b) Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực*

❖ *Hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty*

Hiện nay, đội ngũ nhân sự của Công ty duy trì ở mức 436 người. Dù cơ cấu lao động trực tiếp chiếm tỷ trọng lớn — phù hợp với đặc thù sản xuất — nhưng hệ thống đang đối mặt với thách thức từ xu hướng già hóa đội ngũ và nguy cơ thiếu hụt nhân lực kỹ thuật kế thừa.

Trước những khó khăn đặc thù trong tuyển dụng ngành thông tin tín hiệu đường sắt, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp mang tính chiến lược:

- Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở đào tạo để tạo nguồn ứng viên ổn định.
- Hoàn thiện chính sách đãi ngộ và phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân lực lượng lao động trẻ và nhân sự có trình độ chuyên môn cao.
- Ưu tiên tuyển dụng và bố trí định biên cho các vị trí trực tiếp làm công tác duy tu, bảo trì nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu và an toàn giao thông đường sắt.

❖ *Công tác đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn*

- Công ty xác định đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm để thích ứng với sự thay đổi công nghệ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo được triển khai đồng bộ. Về nội dung đào tạo, tập trung vào kỹ năng quản lý, vận hành hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu, gắn liền với lộ trình chuyển đổi số và chuyển đổi công nghệ của ngành đường sắt. Chất lượng kiểm tra Quy trình quy phạm và thi nâng bậc thợ hàng năm ngày càng được nâng cao. Ngân hàng đề thi liên tục được cập nhật, bám sát thực trạng thiết bị tại từng tuyến và chi nhánh, giúp người lao động nắm vững nghiệp vụ thực tế.
- Năm 2025, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được thể hiện qua các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục nhằm hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển nghề nghiệp, cụ thể:

| STT | Nội dung đào tạo, kiểm tra năm 2025 | Số lượt người |
|---|---|---|
| **I** | **Đào tạo nghiệp vụ** | |
| **1** | Tham gia đoàn công tác tại Trung Quốc do TCT tổ chức với nội dung: "Trao đổi, học tập kinh nghiệm chuẩn bị quản lý, khai thác bảo trì tuyến đường sắt mới" | 01 người |
| **2** | Tham gia học lớp ANQP đối tượng 3 | 01 người |
| **3** | NLĐ tham gia huấn luyện sỹ quan dự bị, huấn luyện dự bị động viên, huấn luyện dân quân tự vệ năm 2025 | 11 người |
| **4** | Tham gia tập huấn về công tác triển khai thực hiện NQ 15/2025/NĐ-CP, LĐ tiền lương theo NĐ 44/2025/NĐ-CP, ứng dụng AI trong quản trị, điều hành DN do TCT tổ chức. | 06 người |
| **5** | Tham gia tập huấn về chuyên ngành TTTH tại Trung Quốc | 04 người |
| **6** | Tham gia học chuyên ngành thi công và bảo trì TTTH đường sắt tốc độ cao. Thời gian học 06 tháng tại Việt Nam và Trung Quốc | 16 người |
| **7** | Tham gia lớp lý luận chính trị dành cho ĐV mới | 04 Đ/v |
| **8** | Tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng | 08 người |
| **9** | Tham gia tập huấn những điểm mới của Luật BHXH | 01 người |
| **10** | Tham gia lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong Đấu thầu | 08 người |
| **11** | Tham gia lớp bồi dưỡng ôn thi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu; 100% có chứng chỉ. | 10 người |
| **12** | Tham gia lớp An toàn trong ĐK vừa thi công vừa tổ chức chạy tàu | 05 người |
| **13** | Tham dự diễn đàn đối tác kinh tế Việt Nam–Italia tại Hà Nội do Cục đầu tư nước ngoài tổ chức... | 01 người |

| STT | Nội dung đào tạo, kiểm tra năm 2025 | Số lượt người |
|---|---|---|
| 14 | Phối hợp với trường Cao đẳng Đường sắt tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đối với các nhóm NLĐ trong công ty theo quy định của Luật ATVSLĐ số 84 và Nghị định 44/2026/NĐ-CP. | 233 người |
| 15 | Các lớp bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng AI cơ bản trong công việc cho CBCNV toàn công ty | 440 người |
| **II** | **Kiểm tra nghiệp vụ** | |
| 1 | Tổ chức kiểm tra QTQP đối với NLĐ liên quan trực tiếp đến an toàn chạy tàu; 100% đạt yêu cầu | 356 người |
| 2 | Tổ chức Kiểm tra ATVSV đối với người giữ chức danh ATVSV tại các tổ sx trực tiếp; 100% đạt yêu cầu. | 44 người |

❖ *Chuẩn hóa công tác quản trị nhân sự và tầm nhìn dài hạn*

Công tác quản lý, đánh giá và xếp loại người lao động theo vị trí việc làm đã từng bước được chuẩn hóa, tạo cơ sở minh bạch cho việc chi trả thu nhập, đào tạo và quy hoạch cán bộ. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, Công ty nhận thức rõ cần chuyển dịch từ việc đào tạo đáp ứng nhu cầu trước mắt sang chiến lược đào tạo trung và dài hạn. Trọng tâm sẽ tập trung vào:

- Đẩy nhanh lộ trình trẻ hóa đội ngũ nhân sự kỹ thuật.
- Chuẩn bị nguồn lực trình độ cao để tiếp nhận công nghệ thông tin tín hiệu hiện đại, sẵn sàng cho các dự án đường sắt mới trong thời gian tới.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả về Doanh thu - Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2025 theo Nghị quyết số 01-25/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu đạt 371,269 tỷ đồng/309,947tỷ đồng (tăng 19,78%), trong đó:

+ Doanh thu sản xuất chính đạt 159,459 tỷ đồng/157,997 tỷ đồng (tăng 0,93%);

+ Doanh thu ngoài sản xuất chính đạt 211,809 tỷ đồng/151,950 tỷ đồng (tăng 39,39%);

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 10,729 tỷ đồng/8,59 tỷ đồng (tăng 19,76%);

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq đạt 35,45%/29,6% (tăng 19,76%);

+ Cổ tức trên mỗi cổ phần đạt chỉ tiêu đề ra 8,0%.

- Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty H = 1,01.

- Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT ≥ 98,80% (giảm so với cùng kỳ năm 2024 - 99,15%); Độ ổn định THĐB CBTĐ KÔĐ ≥ 99,99% (bằng cùng kỳ năm 2024); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

- Tình hình tai nạn giao thông trên các đường ngang CBTĐ năm 2025 (tính đến ngày 31/12/2025): số vụ tai nạn xảy ra 06 vụ, số người bị thương: 02 người, số người chết: 02 người (so với năm 2024 giảm 03 vụ; số người chết giảm 02 người; số người bị

thương giảm 02). Các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty.

- Số vụ các phương tiện giao thông va chạm làm hư hỏng cần chắn (tính đến ngày 16/12/2025) đã xảy ra 645 vụ tăng 119 vụ (năm 2024 là 526 vụ).
- Sự cố trở ngại thiết bị TT THĐS: 12 vụ, (Trở ngại về thông tin: 0 vụ; Trở ngại về tín hiệu: 12 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2024 (08 vụ).
- Hành lang ATGT Đường sắt*:* Năm 2025 địa bàn Công ty xảy ra 06 vụ vi phạm hành lang ATGTĐS, phạm vi bảo vệ công trình TTTHĐS (tăng 01 vụ so với năm 2024), thuộc Chi nhánh TTTHĐ Hà Hải, Hà Nội, Hà Yên.
- Công tác nghiên cứu ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong năm 2025, cụ thể:

+ Hoàn thành nghiệm thu 02 đề tài cấp Công ty cho nhiệm vụ KHCN "Nghiên cứu, triển khai và ứng dụng hệ thống quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật H@sitecDMS trong doanh nghiệp" do KS. Nguyễn Như Hải Linh làm chủ nhiệm, phòng KTAT Chủ trì thực hiện. Và đề tài "Nghiên cứu thiết kế, ứng dụng, chế tạo, lắp đặt thử nghiệm tại công ty hệ thống thiết bị thông tin chuyên dùng đường sắt mô phỏng 02 ga và 01 trung tâm điều độ" do ThS. Nguyễn Văn Đáp làm chủ nhiệm, phòng KTAT Chủ trì thực hiện.

+ Công ty đã được nhận giải Khuyến khích – Giải thưởng sáng tạo đường sắt Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025 cho giải pháp "Nghiên cứu, thiết kế hệ thống và lắp đặt thiết bị quản lý giám sát hệ thống quang SDH (ZTE) để phân cấp quản lý theo khu vực" theo QĐ số 2190/QĐ-ĐS ngày 31/12/2025 của TCT ĐSVN.

+ Các sản phẩm về chuyển đổi số trong công tác quản lý như: Đã thực hiện tích hợp phần mềm chấm công HasitecCC và Phần mềm tính lương hasitecSM, đang nâng cấp Phần mềm quản lý kỹ thuật, Phần mềm quản lý nhân sự, từng bước số hóa quy trình nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành.

+ Năm 2025, hoạt động đổi mới sáng tạo và sáng kiến HLH SX đã được triển khai ở tất cả các đơn vị trong Công và đã đạt được những kết quả nhất định. Hội đồng sáng kiến Công ty đã nghiệm thu và quyết định công nhận 13 sáng kiến cấp Công ty với kinh phí hỗ trợ: 157.000.000 đồng.

**2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

+ Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 27,27

Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đáp ứng việc chi trả cho những chi phí phát sinh hàng ngày trong SXKD.

+ Hiệu quả sử dụng tài sản thể hiện bởi:

Hệ số vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân = 1,82

Hệ số này cho thấy với mỗi một đồng tài sản của Công ty có 1,82 đồng doanh thu được tạo ra, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của Công ty vào các hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

b) Nợ phải thu xấu: Năm 2025, dự phòng phải thu khó đòi giảm 1,858 tỷ đồng, do Công ty thu hồi được một số khoản nợ quá hạn đã trích lập dự phòng từ các năm trước. Số dư dự phòng cuối kỳ là **5,613 tỷ đồng**. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn trong năm 2026.

c) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2025, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu | Mã số | Số đầu năm | Số cuối năm | Tăng (giảm) |
|---|---|---|---|---|---|
| | **NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | **154.581** | **172.805** | **18.224** |
| **I** | **Nợ ngắn hạn** | **310** | **148.560** | **166.815** | **18.254** |
| 1 | Phải trả cho người bán ngắn hạn | 311 | 79.362 | 61.703 | *-17.659* |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 3.740 | 2.258 | -1.481 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 947 | 3.823 | 2.876 |
| 4 | Phải trả người lao động | 314 | 48.021 | 55.092 | 7.070 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 215 | 618 | 403 |
| 6 | Phải trả ngắn hạn | 319 | 4.570 | 4.622 | 52 |
| 7 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 247 | 22.116 | 21.869 |
| 8 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 1.333 | 5.607 | 4.274 |
| 9 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | 10.125 | 10.976 | 851 |
| **II** | **Nợ dài hạn** | **330** | **6.020** | **5.990** | **-40** |
| 1 | Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 574 | 304 | -270 |
| 1 | Quỹ phát triển khoa học công nghệ | 343 | 5.446 | 5.686 | 240 |

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 5,71 lần. Tại thời điểm 31/12/2025, Hệ số này cao là do một số nguyên nhân sau:

***Tổng nợ ngắn hạn:*** *tăng 18.224 triệu đồng, các khoản nợ biến động lớn:*

+ *Phải trả cho người bán ngắn hạn*: là 61.703 triệu đồng, giảm 17.659 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, dù chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu nợ, nhưng Công ty đã thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn cho nhà cung cấp đặc biệt là các khoản nợ phát sinh từ kỳ trước bằng cách chủ động cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay ngân hàng để thanh toán đúng hạn, qua đó khẳng định Công ty có khả năng thanh khoản tốt và giữ được uy tín cao đối với các nhà cung cấp. Tính đến ngày 24/02/2026, Phải trả cho người bán ngắn hạn còn lại 5.969 triệu đồng.

+ *Người mua trả tiền trước*: giảm 1.481 triệu đồng do trong năm tiền tạm ứng các công trình để thi công và đã được thanh quyết toán với chủ đầu tư nên chỉ tiêu này giảm.

+ *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước*: là 3.823 triệu đồng tăng 2.876 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, do doanh thu tăng 41,56% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, các công trình thường được nghiệm thu với chủ đầu tư vào tháng 12, làm số thuế phải nộp tăng vào thời điểm cuối năm, tuy nhiên đến hết tháng 1/2026 Công ty đã nộp hết số tiền thuế vào NSNN.

+ *Phải trả người lao động*: là 55.092 triệu đồng, tăng 7.070 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân do tổng doanh thu tăng dẫn đến tổng quỹ lương phải trả NLĐ tăng so với năm 2024. Đồng thời theo quy chế trả lương của Công ty việc thanh toán lương quý 4 được chi trả vào tháng 01, tháng 02 năm sau, dẫn đến chỉ tiêu phải trả NLĐ cuối năm cao. Đến thời điểm báo cáo Công ty đã thực hiện chi trả hết cho NLĐ;

+ *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*: tăng 21.869 triệu đồng so với năm 2024, chủ yếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện doanh thu tăng 41,56%. Nguồn vốn vay được Công ty sử dụng đúng mục đích, tập trung cho nhu cầu thanh toán chi phí sản xuất, mua sắm vật tư để đảm bảo tiến độ thực hiện các hợp đồng. Việc sử dụng vốn vay đã nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, giúp Công ty duy trì sản xuất liên tục, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ tài chính liên quan.

+ *Dự phòng phải trả ngắn hạn:* tăng 5.607 triệu đồng tăng 4.274 triệu đồng so với năm 2024 sự biến động này chủ yếu đến từ việc trích lập dự phòng bảo hành công trình tương ứng việc tăng doanh thu 41,56%. Bên cạnh đó, hai công trình đã trích lập dự phòng bảo hành dài hạn từ năm trước được phân loại lại sang nợ ngắn hạn nên chỉ tiêu này tăng.

+ *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: Có số dư cuối kỳ là 10.976 triệu đồng, tăng 851 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, khoản tăng này phát sinh do trong năm 2025, Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01-25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

***Tổng nợ dài hạn:*** Tổng nợ dài hạn trong kỳ giảm 30 triệu đồng so với kỳ trước. Nguyên nhân chủ yếu trong kỳ Công ty trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhằm đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ và cải tiến kỹ thuật; trong kỳ, số chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học lớn hơn số trích lập. Bên cạnh đó, hai công trình đã trích lập dự phòng bảo hành từ năm trước được phân loại lại sang nợ ngắn hạn, dẫn đến giá trị nợ dài hạn tiếp tục giảm trong kỳ.

***Tình hình quản lý tài sản cố định***

- Công tác quản lý tài sản, vật tư thiết bị phụ tùng được Công ty quy định tại quy chế mua sắm, quản lý tài sản số 15-20/QĐ-HĐQT ngày 04/09/2020; Quy chế tài chính số 30-21/QĐ-HĐQT ngày 9/12/2021 và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty.

- Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, và trích khấu hao TSCĐ.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Ngay từ đầu năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành kế hoạch 01-25/KH-HĐQT ngày 06/01/2025 của HĐQT Công ty, trong đó có nội dung triển khai thực hiện bổ sung, chỉnh sửa các quy chế quy định của Công ty cho phù hợp với pháp luật hiện hành. Công ty đã sửa đổi: "Quy định v/v sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" bổ sung vào Quy chế quản lý nợ theo QĐ số 21a-25/QĐ-HĐQT ngày 03/7/2025; Quy chế Thi đua khen thưởng số 30-25/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2025; Quy chế tổ chức

Hội nghị người lao động số 33-25/QĐ-HĐQT ngày 16/12/2025; Quy chế mua sắm, quản lý và sử dụng vật tư, tài sản số 37-25/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2025.

- HĐQT Công ty đã xây dựng kế hoạch sử dụng lao động cũng như kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số 13-24/KH-HĐQT ngày 08/4/2024 và số 732/KHĐT-TTHN ngày 25/6/2025.

- Đảng ủy Công ty đã ban hành Kế hoạch số 04 ngày 20/6/2025 về triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" (Căn cứ theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/03/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số");

- Giám đốc Công ty đã ban hành Chương trình hành động số 711/CTr-TTHN ngày 23/6/2025, kế hoạch số 1138/KH-TTHN ngày 11/9/2025 triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và phong trào "Bình dân học vụ số".

- *Công tác sắp xếp, đổi mới cơ cấu lao động trong Công ty:*

Công tác cán bộ năm 2025 được Công ty thực hiện đúng quy định, bảo đảm ổn định tổ chức và phù hợp với yêu cầu công việc. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện công khai, minh bạch, chủ yếu từ nguồn nhân sự tại chỗ; đồng thời Công ty chủ động điều chuyển, sắp xếp lao động giữa các đơn vị, cung tổ hợp lý hơn, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm mới cán bộ quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ, gồm:
  + 01 Giám đốc Chi nhánh TTTHĐ Hà Ninh từ 01/01/2025;
  + 01 Phó Giám đốc Chi nhánh XNXL từ 01/06/2025;
  + Bổ nhiệm cung trưởng cung TTTH Hải Phòng từ 01/06/2025.
- Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, gồm:
  + 01 Trưởng phòng KTAT từ 01/01/2025;
  + 01 Phó phòng KTAT từ 01/08/2025;
  + Cử 01 Phó Giám đốc XNXL phụ trách Chi nhánh XNXL kể từ ngày 01/6/2025
- Điều chuyển sắp xếp lao động phù hợp ở các cung tổ sản xuất, gồm:
  + 01 LĐ từ cung Hà Đông đến cung ĐN Chợ Tía từ 01/02/2025;
  + 01 LĐ từ cung Nam Định về cung Ninh Bình từ 01/03/2025;
  + 01 LĐ từ trạm TTKT Nam Định về cung Nguồn Nam Định từ 01/4/2025;
  + 01 NVGSĐN chuyển sang chi nhánh XNXL từ 01/7/2025;
  + 01 LĐ từ Trạm TTHN đến trung tâm GSĐN&CNTT từ 01/7/2025;
  + 01 LĐ cung TTTH Việt Trì về cung TTTH Ấm Thượng từ ngày 01/7/2025;

**4. Kế hoạch hoạt động năm 2026**

a. Kế hoạch SXKD năm 2026:

Căn cứ vào kết quả phân tích, đánh giá số liệu để đưa ra dự đoán về thị trường, tranh thủ các cơ hội và điều kiện thuận lợi cũng như để thích ứng với tình hình mới, Ban Giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Nội dung | Đơn vị | Kế hoạch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Doanh thu | Tr.đồng | 406.876 | |

| TT | Nội dung | Đơn vị | Kế hoạch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1.1 | - Doanh thu sản xuất chính | Tr.đồng | 161.219 | |
| 1.2 | - Doanh thu ngoài sản xuất chính | Tr.đồng | 245.657 | |
| 2 | Tổng chi phí | Tr.đồng | 392.778 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 14.098 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 11.278 | |
| 6 | Cổ tức | % | 8 | |

- Chỉ tiêu kỹ thuật: Đạt theo yêu cầu của Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS QG theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản KCHTĐS QG; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A; Độ ổn định THĐB CBTĐ $K_{ÔĐ} \geq 99,95\%$; trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu ≤ 450 phút, trong đó trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu ≤ 200 phút.

b. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty dự kiến triển khai mua sắm, trang cấp bổ sung phương tiện vận tải và máy móc chuyên dụng từ nguồn vốn SXKD của Công ty. Việc đầu tư này nhằm nâng cao năng lực điều hành, chủ động ứng phó với thiên tai, khắc phục sự cố kịp thời, qua đó đảm bảo tuyệt đối an toàn giao thông và an toàn công trình trên toàn địa bàn quản lý. Cụ thể:

| STT | Chủng loại | Hãng sản xuất/model | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Phương tiện vận tải** | | | | **1.672.000.000** |
| 1 | Ô tô tải 1,49 T Turbo tăng áp, 4 kỳ, làm mát bằng dung dịch, phun dầu điện tử. Số sàn 6 cấp, tiêu chuẩn khí thải Euro 4. Dung tích xilanh 2.497cc. Công suất Cực đại 130 mã lực tại 3.800 vòng/phút. Mô-men Xoắn Cực đại 255 Nm tại 1.500 - 3.500 vòng/phút | HUYNDAI PORTER H150 | 418.000.000 | 4 | 1.672.000.000 |
| **II** | **Máy móc thiết bị** | | | | **1.484.153.280** |
| 1 | Máy hàn cáp quang FUJIKURA FSM 70S+ | FUJIKURA FSM 70S+ | 140.400.000 | 2 | 280.800.000 |
| 2 | Máy đo cáp quang JDSU MTS 6000 | JDSU MTS 6000 | 270.000.000 | 1 | 270.000.000 |
| 3 | Máy đo luồng E1_120W | E1_120W | 302.400.000 | 3 | 907.200.000 |
| 4 | Máy định vị GPS cầm tay Garmin GPSMap 67 | Garmin GPSMap 67 | 13.076.640 | 2 | 26.153.280 |
| **III** | **Tổng giá trị sau thuế (dự kiến)** | | | | **3.156.153.280** |

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường;

- Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- TƯLĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; Quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối (mạng Intranet); Công đoàn và chuyên môn Công ty đã phối hợp đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho NLĐ, đầy đủ, kịp thời; quan tâm động viên, hỗ trợ đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày, ...

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn được chú trọng quan tâm. Công ty đã triển khai các hoạt động thiết thực về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở như: tập huấn công tác ATLĐ từ cán bộ chủ chốt đến từng người công nhân; thành lập hội đồng BHLĐ; mạng lưới an toàn viên; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và NLĐ; Làm tốt công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên công trường kết hợp với việc trang bị đầy đủ dụng cụ BHLĐ cho NLĐ.

- Công ty thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ. Ngoài ra, Tổng công ty triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung: Bảo hiểm thân thể cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp

- Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;

- Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

- Công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội đã trở thành nề nếp của Công ty, lực lượng bảo vệ, tự vệ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty cũng như của cấp trên giao cho.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- ***Các đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty***:

Công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban Điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của các quy định pháp luật, của các bộ, ban ngành có liên quan và của TCT ĐSVN. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động

SXKD của Công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị Công ty, như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát, hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Ban Giám đốc với việc áp dụng các giải pháp linh hoạt, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Năm 2025, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT Công ty và tinh thần chủ động của Ban điều hành, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. Hoạt động sản xuất kinh doanh ghi nhận sự tăng trưởng đột phá với tổng doanh thu đạt **119,78%** kế hoạch (tăng **41,56%** so với 2024) và lợi nhuận sau thuế vượt **19,76%** so với mục tiêu đề ra. Điểm sáng nổi bật nằm ở năng lực đấu thầu và triển khai dự án, đặc biệt là việc hoàn thành gói thầu trọng điểm "Cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh"; công trình đã được chủ đầu tư nghiệm thu và ghi nhận doanh thu với giá trị 81 tỷ đồng và thực hiện thi công 13 gói thầu đường ngang theo Thông tư 29/2023/TT-BGTVT, giúp doanh thu ngoài sản xuất chính tăng trưởng cao với năm 2024. (đạt 139,39% so với KH và bằng 197,13% so với năm 2024).

Song song với hiệu quả tài chính, Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; công tác khắc phục sự cố, thiên tai được Công ty tổ chức điều hành chặt chẽ, kịp thời. Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt, đồng thời đẩy mạnh việc áp dụng KHCN vào hoạt động quản lý, giám sát, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính sẵn sàng của hệ thống thiết bị.

Trong năm 2025, Công ty đã tập trung vào quản trị chi phí, tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Các chi nhánh TTTH Điện cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực, chất lượng công tác bảo trì KCHTĐS được Công ty giao cũng như có những đóng góp trong nghiên cứu các sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất áp dụng vào SXKD.

Việc duy trì mức chi trả cổ tức **8%**, đảm bảo thu nhập và thực hiện đầy đủ quyền lợi cho người lao động, cùng với việc hoàn thành tốt nghĩa vụ ngân sách đã khẳng định uy tín, trách nhiệm và vị thế phát triển bền vững của Công ty trong hệ thống đường sắt quốc gia.

- ***Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội***: Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Công ty đã triển khai một số giải pháp như thường xuyên phổ biến tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể NLĐ; tuân thủ nghiêm ngặt nhưng quy định về thu gom, xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công xây dựng các công trình Công ty thực hiện; Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình chính sách;

Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty:

- Bám sát kế hoạch và định hướng của HĐQT Công ty đề ra cho năm 2025 – là năm tăng tốc, bứt phá để về đích của nhiệm kỳ ĐHĐCĐ 2021 – 2025, Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty,.

- Năm 2025, với những giải pháp đúng đắn, chủ động linh hoạt trong việc điều hành, nỗ lực khắc phục các khó khăn, quản lý chi phí hiệu quả cũng như được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, TCT ĐSVN, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông và CBCNV trong Công ty đã tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 đã đề ra, đặc biệt là đối với mảng kinh doanh ngoài sản xuất chính. Kết quả SXKD năm 2025 đạt được so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể:

+ Tổng doanh thu năm 2025 đạt 371.269 triệu đồng bằng 119,78 % kế hoạch và bằng 141,56 % so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 10.729 triệu đồng, bằng 119,76 % kế hoạch và bằng 138,75 % so với năm 2024. Đặc biệt, Doanh thu hoạt động ngoài sản xuất chính tăng 39,36% so với kế hoạch và tăng 98,18% so với năm 2024. Trong năm, Công ty tiếp tục triển khai thi công gói thầu "Cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh"; công trình đã được chủ đầu tư nghiệm thu và ghi nhận doanh thu với giá trị 81.000 triệu đồng, đặc biệt Công ty đã trúng thầu và tổ chức triển khai thi công 13 gói thầu đường ngang theo Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT với doanh thu 71.990 triệu đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 19,76% so với kế hoạch và tăng 38,75% so với năm 2024. Kết quả này đạt được là do Công ty đã tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát kế hoạch đề ra, đồng thời tăng cường rà soát, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh, qua đó tiết giảm chi phí trong quản lý và chi phí SXKD

+ Đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 8%, ổn định mức thu nhập NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ cho NLĐ và hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

+ Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; Công tác khắc phục sự cố, thiên tai được Giám đốc tổ chức điều hành chặt chẽ; Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026**

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ và các quy định pháp lý mới về quản trị vốn nhà nước, về tài chính, thuế, KHCN… đi vào thực tiễn, Hội đồng quản trị Công ty xác định mục tiêu cốt lõi là **"Tối ưu nguồn lực – Bứt phá công nghệ – Phát triển bền vững"**.

– Về mặt quản trị, HĐQT tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực thực thi và tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; tiếp tục hoàn thiện các quy

chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát huy vai trò của các tập thể và NLĐ trong tổ chức, điều hành và thực hiện công việc đồng thời nâng cao tính kỷ luật và công khai, minh bạch trong quản lý điều hành; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với NSNN theo quy định của pháp luật;

– Về hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và BĐH Công ty lãnh chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026 được ĐHĐCĐ thường niên 2026 quyết nghị.

+ Xác định hoạt động SXKD chủ lực là thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, vì vậy Công ty tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận cho hoạt động sản xuất chính cũng như ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho cho NLĐ;

+ Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo TTATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị, Luôn đảm bảo phương châm "Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó" trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS;

+ Đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng SPCI đặc biệt là nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị; đảm bảo độ ổn định THĐN CBTĐ. Không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do lỗi chủ quan trong quản lý bảo trì; hạn chế trở ngại, sự cố chủ quan gây chậm tàu và đảm bảo tuyệt đối ATCT.

+ Đối với mảng ngoài sản xuất chính: Nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, bao gồm vốn và nhân lực, để tham gia đấu thầu và triển khai thi công các công trình ngoài sản xuất chính trong và ngoài địa bàn quản lý của Công ty, đặc biệt là các dự án Hiện đại hóa hệ thống TTTH đoạn Vinh – TPHCM tuyến ĐSTN, giai đoạn 2; Dự án Xây dựng các đường ngang, hầm chui xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt bằng nguồn vốn Trung hạn; Dự án đường sắt tốc độ cao và các tuyến đường sắt mới theo dự án quy hoạch, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành và tăng trưởng doanh thu của Công ty trong năm 2026.

– Về phát triển nguồn nhân lực, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030 để làm cơ sở triển khai thực hiện cụ thể cho từng năm trong giai đoạn tới Căn cứ vào Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 28/4/2023 của BCH Đảng bộ TCT ĐSVN về Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035 cũng như Nghị quyết của ĐHĐB Đảng bộ Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội, NK 2025-2030 thông qua ngày 23/5/2025.

– Về hoạt động ngiên cứu KHCN, chuyển đổi số và và số hóa trong quản lý và sản xuất:

+ Tập trung ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và sản xuất, đặc biệt tại các tổ sản xuất. Tăng cường số hóa quy trình vận hành, phát triển hệ thống quản lý tập trung nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, điều hành, tối ưu hóa nguồn lực và giảm sai sót trong quản lý.

+ Triển khai áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học các cấp nghiệm thu vào thực tiễn sản xuất kinh doanh.

+ Tiếp tục Nghiên cứu KHCN đối với các đề tài *"Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm hệ thống điều khiển tín hiệu ga điện khí tập trung liên khóa điện tử ", "Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hệ thống tổng đài điều độ số công nghệ IP ", "Nghiên cứu, thiết kế, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị kiểm tra độ áp*

*khít lưỡi ghi với ray cơ bản kết nối với hệ thống liên khóa tín hiệu ga điện khí tập trung"*... để từng bước giảm sự phụ thuộc vào nhà SX nước ngoài, chủ động trong Công nghệ;

+ Tiếp tục đầu tư đồng bộ thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ sản xuất, từng bước nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, phục vụ hiệu quả công tác duy tu bảo trì và thi công xây lắp các công trình TTTHĐ.

+ Phát huy phong trào sáng kiến - HLH SX: Xây dựng cơ chế khuyến khích và phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong toàn Công ty, đặc biệt tại các đơn vị, chi nhánh TTTHĐ và tổ sản xuất. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu và ứng dụng các sáng kiến có tính thực tiễn cao vào hoạt động SXKD nhằm nâng cao hiệu suất và tối ưu hóa chi phí.

– Về tài chính và nguồn vốn: Sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức; Tích cực thu hồi công nợ phải thu của khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lập ngày 24/02/2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán./.

***Nơi nhận***:
- Website hasitec.com.vn (CBTT);
- Lưu: HĐQT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Đình Sỹ**